

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi
ngân sách năm 2024 của trường THCS Hà An**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS HÀ AN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc Sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách bằng hình thức rút dự toán tại KBNN năm 2024; Đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách bằng hình thức rút dự toán tại KBNN năm 2024;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách năm 2024 của Trường THCS Hà An (theo các biểu đính kèm).

- Thời gian niêm yết: 30 ngày kể từ ngày công bố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bộ phận cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3(t/h);
- Lưu :VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Mai

Đơn vị: Trường THCS Hà An

Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà An, ngày 23 tháng 01 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường THCS Hà An công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2024 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	996,26	996,26	100,00	
1	Lệ phí				
2	Phí	996,26	996,260	100,00	
	Học phí	996,26	996,260	100,00	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	996,26	996,260	100,00	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	996,26	996,260	100,00	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	996,26	996,260	100,00	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	7.266,758	7.265,658	99,98	
I	Nguồn ngân sách trong nước	7.266,758	7.265,658	99,98	
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	7.266,758	7.265,658	99,98	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.334,064	5.333,764	99,99	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.932,694	1.931,894	99,96	
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Ngày 23 tháng 01 năm 2025

Người lập

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Thúy Yên

Nguyễn Thị Mai

Mã chương: 622

Đơn vị: Trường trung học cơ sở Hà An

Mã ĐVQHNS: 1027590

Mã cấp NS: 3

Người ký: Hoàng Thị Văn Thùy
Ngày ký: 20/01/2025 18:32:24
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: Kho bạc Nhà nước
Quảng Yên
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối
chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20a

Ký hiệu: 01a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Năm 2024

Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9
12	073	00000	0	337.931.000	1.716.439.000	1.716.439.000	1.716.439.000	1.715.639.000	1.715.639.000	0	0	800.000	800.000
12	098	00000	0	0	46.954.724	46.954.724	46.954.724	46.954.724	46.954.724	0	0	0	0
13	073	00000	1.991.052	4.842.530.000	5.332.073.100	5.332.073.100	5.334.064.152	5.333.764.152	5.333.764.152	0	0	300.000	300.000
18	073	00000	0	169.300.000	169.300.000	169.300.000	169.300.000	169.300.000	169.300.000	0	0	0	0
Cộng:			1.991.052	5.349.761.000	7.264.766.824	7.264.766.824	7.266.757.876	7.265.657.876	7.265.657.876	0	0	1.100.000	1.100.000
Phần KBNN ghi:													

Ghi chú: KBNN chi ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 20 tháng 1 năm 2025

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 20 tháng 1 năm 2025

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Trần Đỗ Ngọc Quỳnh

Người ký: Hoàng Thị Văn Thủy
Ngày ký: 18/01/2025 08:51:21
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: Khoa Bạc Nhà nước
Quảng Yên
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối
chiếu xác nhận số dư



Mẫu số 20c

Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

Mã chương: 622
Đơn vị: Trường trung học cơ sở Hà An
Mã ĐVQHNS: 1027590
Mã cấp NS: 3

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Năm 2024

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Phụ cấp khác	12	073	6149	00000	0	0	73.000.000	73.000.000	73.000.000	73.000.000
Học bổng học sinh, sinh viên học trong nước (không bao gồm học sinh dân tộc nội trú)	12	073	6151	00000	0	0	7.488.000	7.488.000	7.488.000	7.488.000
Hỗ trợ đối tượng chính sách đóng học phí	12	073	6156	00000	0	0	5.040.000	5.040.000	5.040.000	5.040.000
Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	12	073	6157	00000	0	0	17.400.000	17.400.000	17.400.000	17.400.000
Vật tư văn phòng khác	12	073	6599	00000	0	0	63.600.000	63.600.000	63.600.000	63.600.000
Thuê lao động trong nước	12	073	6757	00000	0	0	60.000.000	60.000.000	60.000.000	60.000.000
Thuê đảo tạo lại cán bộ	12	073	6758	00000	0	0	11.200.000	11.200.000	11.200.000	11.200.000
Chi phí thuê mướn khác	12	073	6799	00000	0	0	5.400.000	5.400.000	5.400.000	5.400.000
Chi mua hàng hóa, vật tư	12	073	7001	00000	0	0	118.731.000	118.731.000	118.731.000	118.731.000
Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	12	073	7766	00000	0	0	1.353.780.000	1.353.780.000	1.353.780.000	1.353.780.000
Phụ cấp khác	12	098	6149	00000	0	0	46.954.724	46.954.724	46.954.724	46.954.724
Lương theo ngạch, bậc	13	073	6001	00000	0	0	2.501.151.000	2.501.151.000	2.501.151.000	2.501.151.000
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	13	073	6051	00000	0	0	4.475.000	4.475.000	4.475.000	4.475.000
Phụ cấp chức vụ	13	073	6101	00000	0	0	34.560.000	34.560.000	34.560.000	34.560.000
Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	13	073	6107	00000	0	0	648.000	648.000	648.000	648.000

Chi phí thuê mướn khác	13	073	6799	00000	0	0	40.542.214	40.542.214	40.542.214	40.542.214
Các thiết bị công nghệ thông tin	13	073	6912	00000	0	0	70.115.000	70.115.000	70.115.000	70.115.000
Tài sản và thiết bị văn phòng	13	073	6913	00000	0	0	26.460.000	26.460.000	26.460.000	26.460.000
Đường điện, cấp thoát nước	13	073	6921	00000	0	0	5.974.000	5.974.000	5.974.000	5.974.000
Chi mua hàng hóa, vật tư	13	073	7001	00000	0	0	52.968.744	52.968.744	52.968.744	52.968.744
Đồng phục, trang phục, bảo hộ lao động	13	073	7004	00000	0	0	4.000.000	4.000.000	4.000.000	4.000.000
Chi khác	13	073	7049	00000	0	0	60.418.572	60.418.572	60.418.572	60.418.572
Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	13	073	7053	00000	0	0	12.000.000	12.000.000	12.000.000	12.000.000
Chi các khoản phí và lệ phí	13	073	7756	00000	0	0	15.394.500	15.394.500	15.394.500	15.394.500
Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện	13	073	7757	00000	0	0	2.200.000	2.200.000	2.200.000	2.200.000
Chi các khoản khác	13	073	7799	00000	0	0	40.677.590	40.677.590	40.677.590	40.677.590
Thường thường xuyên	18	073	6201	00000	0	0	169.300.000	169.300.000	169.300.000	169.300.000
Cộng:					0	0	7.265.657.876	7.265.657.876	7.265.657.876	7.265.657.876
Phần KBNN ghi:										

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 18 tháng 1 năm 2025

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Trần Đỗ Ngọc Quỳnh

Người ký: Hoàng Văn Thùy
Ngày ký: 14/01/2025 08:51:19
Đơn vị: Kho Bạc Nhà nước, Quảng Yên

Hoàng Văn Thùy

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 17 tháng 1 năm 2025

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Nguyễn Thị Mai
Ngày ký: 17/01/2025 13:20:22
Đơn vị: Trường trung học cơ sở Hà An

Nguyễn Thị Thủy Yên

Nguyễn Thị Mai

BẢNG XÁC NHẬN SỐ DƯ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Năm 2024

Tên đơn vị: Trường trung học cơ sở Hà An

Mã ĐVQHNS: 1027590

Địa chỉ: Khu 3- Hà An-Thị Xã Quảng Yên- Quảng Ninh

Đơn vị: đồng

Diễn giải	Số liệu tại đơn vị	Số liệu tại KBNN	Chênh lệch	Nguyên nhân
Tài khoản:	3713.0.1027590.00000			
Số dư đầu kỳ	0			
Phát sinh tăng trong kỳ	54.946.653			
Phát sinh giảm trong kỳ	47.004.359			
Số dư cuối kỳ	7.942.294			
Tài khoản:	3716.3.1027590.00000			
Số dư đầu kỳ	0			
Phát sinh tăng trong kỳ	996.260.000			
Phát sinh giảm trong kỳ	996.260.000			
Số dư cuối kỳ	0			
Tài khoản:	3717.3.1027590.00000			
Số dư đầu kỳ	0			
Phát sinh tăng trong kỳ	34.170.000			
Phát sinh giảm trong kỳ	34.170.000			
Số dư cuối kỳ	0			

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Số liệu tại KBNN", "Nguyên nhân" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 6 tháng 1 năm 2025

Kế toán

Kế toán trưởng

Trần Đỗ Ngọc Quỳnh

Người ký: Hoàng Văn Thủy
Ngày ký: 06/01/2025 10:51:03
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: Kho bạc Nhà nước Quảng Yên

Hoàng Văn Thủy

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 3 tháng 1 năm 2025

Kế toán trưởng

Chủ tài khoản

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Nguyễn Thị Thuý Yên
Ngày ký: 03/01/2025 17:25:35
Đơn vị: Trường trung học cơ sở Hà An

Nguyễn Thị Thuý Yên

Người ký: Nguyễn Thị Mai
Ngày ký: 03/01/2025 17:26:28
Đơn vị: Trường trung học cơ sở Hà An

Nguyễn Thị Mai